

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA , KỲ HỌP LẦN THỨ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Sau khi xem xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp... ..

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đối với cơ quan, đơn vị thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

2. Cơ quan, đơn vị thu phí:

- a) Các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh;
- b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3. Tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh:

- a) Để lại 4% trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch.
- b) Để lại 10% trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- c) Phần còn lại (sau khi để lại cho cơ quan, đơn vị thu phí để chi cho hoạt động tổ chức thu phí) được nộp vào ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí sử dụng nguồn phí bảo vệ môi trường thu được cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 điều 9 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mức tỷ lệ để lại quy định tại điều 1 được thực hiện từ ngày Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khoá....., kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2017. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng....năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 20/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 13 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;

CHỦ TỊCH

- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Đài phát thanh-truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1510/STC-QLNS

Ninh Thuận, ngày 9 tháng 6 năm 2017

V/v: giải trình về mức tỷ lệ
để lại về phí bảo vệ môi
trường đối với nước thải sinh
hoạt trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện kết luận và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 186/TB-VPUB ngày 1/6/2017 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lưu Xuân Vĩnh đối với các Tờ trình trình tại kỳ họp giữa năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 363/UBND-KT ngày 13/2/2017, Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*mức tỷ lệ để lại trong dự thảo bằng mức tỷ lệ quy định tại quyết định 54/2015/QĐ-UBND là: 4% trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch, 10% trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn*) tại công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/2/2017 gửi các địa phương, Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và môi trường, Cục Thuế, Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận, Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Trên cơ sở văn bản góp ý gửi về Sở Tài chính có 6/13 văn bản góp ý gửi về, trong đó có 4 cơ quan, đơn vị thống nhất theo nội dung dự thảo. Ngoài ra, có một số ý kiến khác như:

- Sở Tư pháp: đề nghị Sở Tài chính giải trình rõ Tại tờ trình về cơ sở đề xuất tỷ lệ trích lại quy định tại dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quyết định đề HĐND tỉnh, UBND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.

- Công ty cổ phần cấp nước có ý kiến tăng mức tỷ lệ để lại cho công ty là 6% trên tổng số phí thu được, vì hiện nay mức trích để lại cho công ty là 4% không đủ chi cho hoạt động tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Ngoài ra trong năm 2016, các khoản chi phục vụ cho việc thu phí nước thải công ty không chi vì phần trích lại không đủ.

Về giải trình của Sở Tài chính:

- Về mức trích tỷ lệ để lại cho UBND xã, phường, thị trấn: các địa phương thống nhất với mức tỷ lệ để lại theo dự thảo là 10% trên tổng số tiền phí thu

được. Vì vậy, Sở Tài chính đề xuất UBND tham mưu trình HĐND tỉnh mức trích để lại về phí BVMT đối với nước thải sinh hoạt cho UBND xã, phường, thị trấn là 10% trên tổng phí thu được (không vượt mức trần quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

- Về mức trích tỷ lệ để lại cho đơn vị, tổ chức cung cấp nước sạch: trên cơ sở số thu và kinh phí trích để lại do Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận cung cấp, mức tỷ lệ để lại trên cơ sở đề nghị của Công ty, cụ thể:

DVT: triệu đồng

Năm	Tổng số phí thu được	kinh phí trích để lại	Số chi từ KP trích để lại	số còn lại	Ghi chú
Năm 2015	2.971,72	205,31	192,32	12,99	từ tháng 1-8 mức tỷ lệ để lại là 10% trên tổng thu; từ tháng 9-12 mức tỷ lệ để lại là 4% trên tổng thu
Năm 2016	4.876,74	195,07	205,56	-10,49	Mức thu là 6% trên giá bán nước sạch chưa có thuế VAT và mức trích để lại là 4% trên tổng thu
Năm 2016	8.127,9	325,12	205,56	119,56	Số thu dự kiến năm 2016 với mức thu là 10% trên giá bán nước sạch chưa có thuế VAT (trên cơ sở khối lượng nước đã bán năm 2016) và mức trích để lại là 4% trên tổng phí thu

Trên cơ sở số liệu trên, các yếu tố trượt giá, mức lương tối thiểu vùng tăng lên sau này, để đảm bảo chi phí cho đơn vị cung cấp nước sạch thực hiện thu phí, Sở Tài chính đề xuất mức tỷ lệ để lại cho đơn vị, tổ chức thu phí là 4% trên giá bán nước sạch chưa VAT.

Sở Tài chính kính báo cáo UBND tỉnh xem xét và tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết./. *Th*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu VT, QLNS.CNMT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Trường

BÁO CÁO TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN GÓP Ý

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 363/UBND-KT ngày 13/2/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Ngày 15/02/2017 Sở Tài chính đã có công văn số 318/STC-QLNS về việc góp ý Dự thảo Nghị quyết, Quyết định về việc quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các văn bản góp ý gửi về Sở. Nay Sở Tài chính tổng hợp các ý kiến góp ý như sau:

STT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung góp ý của cơ quan, đơn vị	Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính
1	Cục Thuế tỉnh	Thông nhất theo nội dung dự thảo	
2	UBND TP. Phan Rang-TC	Thông nhất theo nội dung dự thảo	
3	UBND huyện Bác Ái	Thông nhất theo nội dung dự thảo	
4	UBND huyện Ninh Hải	Thông nhất theo nội dung dự thảo	
5	UBND huyện Ninh Sơn	Thông nhất theo nội dung dự thảo	
6	Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	Đề nghị nâng mức tỷ lệ để lại từ 4% lên 6% cho đơn vị tổ chức thu phí. Vì mức thu 4% không đủ chi phí	Không tiếp thu, Sở Tài chính đã có văn bản giải trình
7	Sở Tư pháp	có văn bản góp ý số 278/STP-XDKTVB ngày 23/2/2017. Trong đó Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính giải trình rõ Tại tờ trình về cơ sở đề xuất tỷ lệ trích lại quy định tại dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quyết định đề HĐND tỉnh, UBND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.	Tiếp thu, chỉnh sửa

Trên đây là tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tỉnh Ninh Thuận./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50 /CNNT

Ninh Thuận, ngày 24 tháng 2 năm 2017

"V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh
quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ
môi trường đối với nước thải sinh hoạt"

SỐ TÀI CHÍNH	Số: 222
ĐẾN	Ngày: 8/3/17
Lưu hồ sơ số:	Chức vụ:

Kính gửi: SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN

Thực hiện công văn số 318/STC-QLNS ngày 15 tháng 02 năm 2017 của
Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND
tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi
trường đối với nước thải sinh hoạt,

Sau khi nghiên cứu, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận có ý kiến
góp ý cho dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và dự thảo Quyết định của
UBND tỉnh Ninh Thuận quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối
với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 9 Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày
16/11/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, được phép để lại 10%
trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch.

Đề nghị Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh Ninh Thuận tăng
tỷ lệ phần trăm phí được trích để lại cho Công ty là 6% trên tổng số tiền phí thu
được. Vì hiện nay mức trích để lại cho Công ty là 4% không đủ chi cho hoạt
động tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Trên đây là ý kiến góp ý của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận
trình Sở Tài chính xem xét, tham mưu UBND tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TV.

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Châu



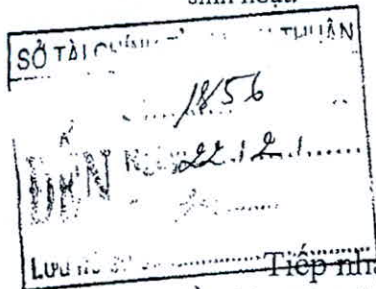
**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *HH/CT-THDT*

Ninh Thuận, ngày *21* tháng 02 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.



Kính gửi: Sở Tài chính

Tiếp nhận Công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/02/2017 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định về việc quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận thống nhất với nội dung của dự thảo Quyết định.

Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận tham gia ý kiến đề Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, THDT_{DA} (02b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đoàn Hạnh Phúc



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 481 /UBND-KT

Ninh Hải, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Về việc góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Kính gửi: Sở Tài chính

Lưu hồ sơ số

222.7
8.13.17
Tiếp nhận Công văn số 296/STC-QLNS ngày 14/02/2017 của Sở Tài chính Ninh Thuận, về việc góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/02/2017 của Sở Tài chính Ninh Thuận, về việc góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; sau khi nghiên cứu dự thảo, UBND huyện Ninh Hải có ý kiến như sau:

Thông nhất dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Thông nhất dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trên đây là ý kiến của UBND huyện Ninh Hải./. *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Thị Diệu Tuyết



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 440/UBND-KT

Ninh Phước, ngày 03 tháng 3 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh
quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo
vệ môi trường đối với nước thải sinh
hoạt.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Số: 2549
Ngày: 9.13.17
ĐẾN
Chức vụ: ...
Lưu hồ sơ ở: ...

Tiếp nhận công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/02/2017 của Sở Tài chính
tỉnh Ninh Thuận, V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định UBND
tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước ý kiến như sau:

Thống nhất dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định UBND tỉnh quy
định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. *ln*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



ln
Nguyễn Đô

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 344 /UBND-TC-KH
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết,
Quyết định quy định mức tỷ lệ để
lại về phí bảo vệ môi trường đối
với nước thải sinh hoạt.

Ninh Sơn, ngày 01 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn nhận Công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/02/2017 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận về việc tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân huyện thống nhất với nội dung và hình thức được trình bày trong dự thảo trên.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc tham gia góp ý dự thảo theo Công văn số 318/STC-QLNS ngày 15/02/2017 của Sở Tài chính.

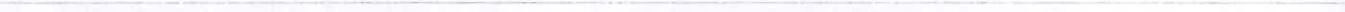
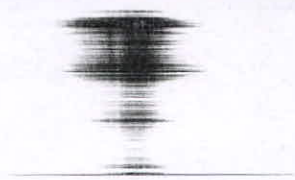
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH.

CHỦ TỊCH



Võ Đình Vinh



Số: 278 /STP-XDKTVB
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết,
Quyết định quy định mức tỷ lệ
trích lại về phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt.

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận

Tiếp nhận Công văn số 318/STC-QLNS ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài chính v/v góp ý dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Sau khi nghiên cứu hồ sơ và đối chiếu với quy định pháp luật hiện hành về nội dung có liên quan, Sở Tư pháp tham gia góp ý như sau:

I. Dự thảo Nghị quyết:

1. Về thể thức:

a) **Tại địa danh ban hành văn bản:** đề nghị điều chỉnh từ “Phan Rang - Tháp Chàm” thành “Ninh Thuận”.

Lý do: để đúng với quy định tại Điều 59 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) **Tại tên gọi của dự thảo:** đề nghị điều chỉnh lại như sau:

“NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”

Lý do: để thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

c) **Tại căn cứ pháp lý thứ nhất, thứ hai, thứ ba:** đề nghị trình bày chính xác tên của văn bản Luật như sau:

“Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;”

d) **Tại phần cuối của căn cứ pháp lý:** bỏ từ “mức” trong cụm từ “về việc đề nghị quy định mức tỷ lệ” để thống nhất về tên gọi của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã được đề nghị chỉnh lại như trên; thay dấu phẩy ở phần cuối của

căn cứ pháp lý bằng dấu chấm, để đúng với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Viết lại như sau:

“Sau khi xem xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2017 dự thảo Nghị quyết về việc quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra ... của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.”

2. Về nội dung:

a) Tại Điều 1: đề nghị viết lại như sau để thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết đã được đề nghị điều chỉnh và bảo đảm đầy đủ, phù hợp với Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP:

“Điều 1. Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Để lại 4 % trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch.

2. Để lại 10 % trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Phần còn lại (sau khi để lại cho cơ quan, đơn vị thu phí để chi cho hoạt động tổ chức thu phí) được nộp vào ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí sử dụng nguồn phí bảo vệ môi trường thu được cho công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.”

b) Tại nội dung cuối của Điều 2: đề nghị viết lại như sau:

“Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2017. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 20/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.

Lý do: bảo đảm chính xác về thời điểm thông qua Nghị quyết và hiệu lực thi hành của văn bản đúng với quy định tại Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

(Lưu ý: cơ quan soạn thảo phải dự kiến ngày có hiệu lực thi hành của văn bản tại Tờ trình bảo đảm đúng theo yêu cầu tại Công văn số 2116/VPUB-NC ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về việc ghi ngày có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật: *“Khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, ... Tại Tờ trình gửi UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định, đề xuất khoảng thời gian dự kiến có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật (là 10 ngày, 15 ngày hoặc 20 ngày ...) kể từ ngày ký ban hành; đảm bảo không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành ...”*).

c) Tại phần nơi nhận: đề nghị bổ sung thành phần nơi nhận gồm: “Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, Đài Phát

thanh và Truyền hình tỉnh"; điều chỉnh thành phần nơi nhận từ "TT.HĐND và UBND các H-TP thuộc tỉnh; Website tỉnh" thành "TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố; Cổng thông tin điện tử tỉnh". Thay dấu phẩy trong "Lưu: VT," bằng dấu chấm (nội dung này chỉnh tương tự tại dự thảo Quyết định).

II. Dự thảo Quyết định:

1. Về thể thức: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung góp ý tại mục I Công văn này để điều chỉnh tương tự về thể thức và kỹ thuật trình bày của dự thảo Quyết định tại: địa danh ban hành văn bản, tên gọi của dự thảo, phần căn cứ pháp lý.

Lý do: đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Về nội dung:

a) **Tại Điều 1:** đề nghị viết lại để thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết, Quyết định đã được đề nghị điều chỉnh và đúng với quy định tại Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP:

"Điều 1. Quy định tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Để lại 4 % trên tổng số tiền phí thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch.
2. Để lại 10 % trên tổng số tiền phí thu được cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Phần còn lại (sau khi để lại cho cơ quan, đơn vị thu phí để chi cho hoạt động tổ chức thu phí) được nộp vào ngân sách để sử dụng cho công tác bảo vệ môi trường; bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh để sử dụng cho việc phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải và tổ chức thực hiện các giải pháp, phương án công nghệ, kỹ thuật xử lý nước thải."

b) **Tại Điều 2:** bỏ nội dung "(ngày đề xuất: sau mười ngày kể từ ngày ký ban hành)", để bảo đảm nội dung dự thảo Quyết định hợp lý. (Nội dung đề xuất phải được quy định tại Tờ trình của Sở Tài chính theo Công văn số 2116/VPUB-NC ngày 27/9/2016 của UBND tỉnh về việc ghi ngày có hiệu lực thi hành của văn bản quy phạm pháp luật). Đồng thời, bổ sung dấu chấm hết tại cuối nội dung của Điều 2.

c) **Tại phần nơi nhận:** điều chỉnh thành phần nơi nhận từ "Như Điều 7, HĐND các huyện, thành phố, Website Ninh Thuận" thành "Như Điều 2, TT. HĐND các huyện, thành phố, Cổng thông tin điện tử tỉnh"; bổ sung thành phần nơi nhận gồm "Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính, TT. Tỉnh ủy, Trung tâm Công báo tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh".

III. Đề nghị:

Về mức trích lại: cơ quan soạn thảo đề xuất mức để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch là 4 % và Ủy ban nhân dân cấp xã là 10 % (giữ nguyên mức trích lại quy định tại Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh).

Trong khi đó, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP quy định: đối với nước thải sinh hoạt, để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị cung cấp nước sạch và 25% cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí. *Trường hợp số tiền chi phí tổ chức thu thấp hơn tỷ lệ để lại này, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức tỷ lệ để lại cụ thể phù hợp nhưng tối đa không quá 10% đối với tỷ lệ để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch và tối đa không quá 25% đối với tỷ lệ để lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.*

Để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị Sở Tài chính giải trình rõ tại Tờ trình về cơ sở đề xuất tỷ lệ trích lại quy định tại dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quyết định để HĐND, UBND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết định.

Bố cục và nội dung của Tờ trình theo mẫu số 3 Phụ lục V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

Trên đây là nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định quy định mức tỷ lệ trích lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, đề Sở Tài chính nghiên cứu, tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo và gửi cơ quan thẩm định trước khi trình UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- GE, PGD (Quyện);
- Phòng XDKTVB;
- Lưu: VT.



**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
PHAN RANG - THÁP CHÀM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 223 /UBND-TCKH

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 23 tháng 2 năm 2017

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của
HĐND tỉnh, Quyết định của UBND
tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về
phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt.

SỔ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN

Số: 19.63.....

24 12 17

Lưu hồ sơ

Kính gửi : Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận.

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận Văn bản số 318/STC-QLNS, ngày 15/2/2017 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức tỷ lệ để lại về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận do Sở Tài chính soạn thảo, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết và Quyết định trên.

Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm gửi lại Sở Tài chính được biết và tổng hợp.

Nơi nhận: *ms*

- Như trên;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT.



**TL. CHỦ TỊCH
BAN VĂN PHÒNG**

Đang Quốc Thịnh
Đang Quốc Thịnh

